

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn
2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng O, sinh năm 1993. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số C, tổ B ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1997. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ông Đinh Văn N đang chấp hành án tại Phân trại số B- Trại giam X- Cục C- Bộ C1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Hồng O trình bày:

Về hôn nhân: Bà O và ông N chung sống với nhau vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 27/8/2018. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Nguyên nhân từ những vấn đề liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên. Đã nhiều lần nhờ gia đình hai bên can thiệp nhưng không giải quyết được mâu thuẫn.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục sống chung nên bà O yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà O xác nhận bà và ông N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/4/2023, bị đơn ông Đinh Văn N trình bày: Ông N và bà O kết hôn năm 2018 tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên qua thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và tôi vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án nên vợ chồng rạn nứt tình cảm, không thể hàn gắn. Nay bà O yêu cầu ly hôn thì ông N không có ý kiến gì. Ông N và bà O không có con chung, không có tài sản chung. Ông N có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa bà O và ông N.

Tại phiên tòa:

Bà O và ông N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà O; về con chung: Bà O và ông N không có con chung nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Võ Thị Hồng O yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn N nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”; bị đơn ông N có địa chỉ cư trú tại huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa, bà O và ông N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà O và ông N theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân:* Bà O và ông N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 27/8/2018. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Nguyên nhân từ những vấn đề liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên. Đã nhiều lần nhờ gia đình hai bên can thiệp nhưng không giải quyết được mâu thuẫn.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục sống chung nên bà O yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông N.

Tại bản tự khai ngày 26/4/2023, bị đơn ông Đinh Văn N trình bày: Ông N và bà O kết hôn năm 2018 tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên qua thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và tôi vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án nên vợ chồng rạn nứt tình cảm, không thể hàn gắn. Nay bà O yêu cầu ly hôn thì ông N không có ý kiến gì.

Từ trình bày của nguyên đơn và bị đơn cho thấy mâu thuẫn giữa bà O và ông N là có thật, theo chiều hướng kéo dài và trầm trọng, ông bà đã thực sự không còn tình cảm với nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O đối với ông N.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Bà O và ông N xác nhận không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Bà O và ông N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà O là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Võ Thị Hồng O ly hôn ông Đinh Văn N.
2. Về nuôi con chung: Không xem xét, giải quyết.
3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Bà O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà O đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009388, ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà O đã nộp đủ án phí.
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND TT Thịnh Long, H. Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
- Đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình

